

Đ, ngày 20 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 146/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ;

**Nguyên đơn:** Bà Võ Thị X H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 5, pH T, thành phố P, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Ngô Đức N, sinh năm 1961

Địa chỉ: 203 P, pH T, thành phố P, tỉnh G.

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 .

Bà Lê Thị M, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

Bà Lê Thị M là người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn Ông Nguyễn Văn Đ .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về khoản nợ:** Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị M công nhận còn nợ bà Võ Thị X H số tiền tiền nợ gốc là: 333.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 29 /9/2017 đến ngày 12/3/2019 là: 42.457.500 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi là: 375.457.500 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

2.2. **Về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ tiền như sau:** Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị M trả nợ cho bà Võ Thị X H số tiền nợ gốc và tiền lãi tổng cộng là: 375.457.500 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng) vào ngày 12-5-2019 là trả dứt điểm.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền gốc phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**2.3. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm: 9.386.437 đồng ( chín triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi bảy đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 9.386.437 đồng ( chín triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi bảy đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị X H số tiền đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là: 9.261.562 đồng ( chín triệu hai trăm sáu mươi một ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu số 0002840 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án- VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Tiến S**